

Ngày 30/09/2025	9,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.1%	73.1%	52.5%

	Q3/25	
ROE	5.5%	+/- YoY ▲ 2.7%

	Q3/25		
DT thuần	1,420	QoQ ▲ 154 ▲ 12.2%	YoY ▲ 949 ▲ 201%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	3,811	YoY ▲ 1,785 ▲ 88.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	58.5	QoQ ▼ 17.1 ▼ 22.6%	YoY ▲ 29.7 ▲ 103%
	tỷ VNĐ		

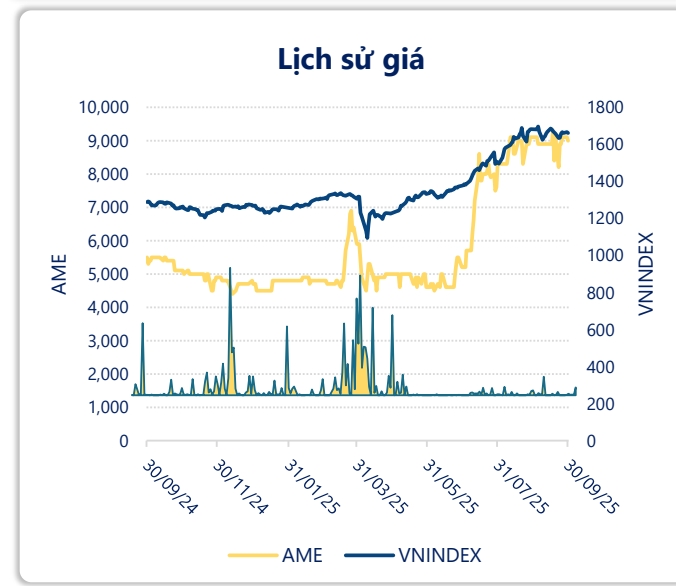
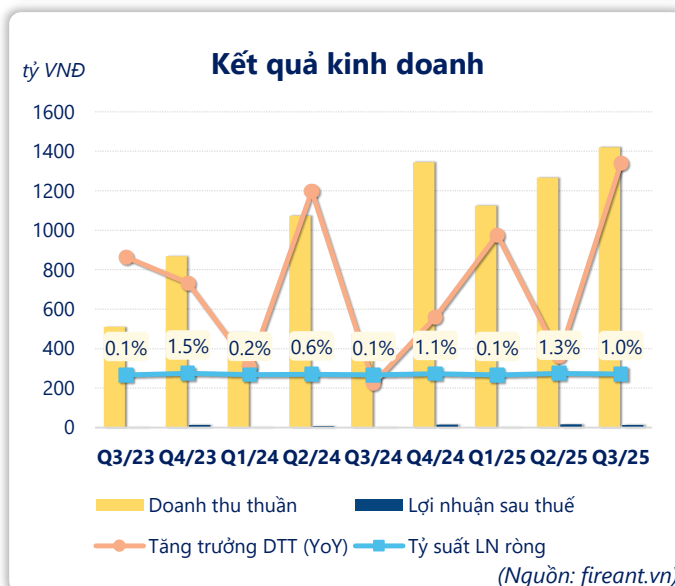
	9T 2025	
LN gộp	171	YoY ▲ 71.0 ▲ 70.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	17.7	QoQ ▼ 2.80 ▼ 13.6%	YoY ▲ 16.9 ▲ 2229%
	tỷ VNĐ		

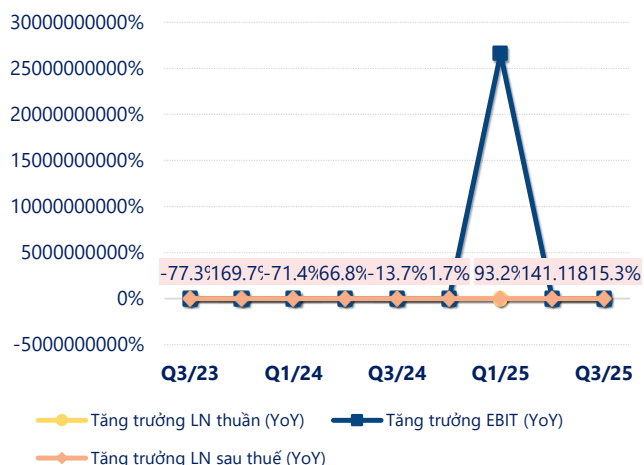
	9T 2025	
LN thuần	41.1	YoY ▲ 30.3 ▲ 280%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	14.0	QoQ ▼ 2.60 ▼ 15.7%	YoY ▲ 13.6 ▲ 3488%
	tỷ VNĐ		

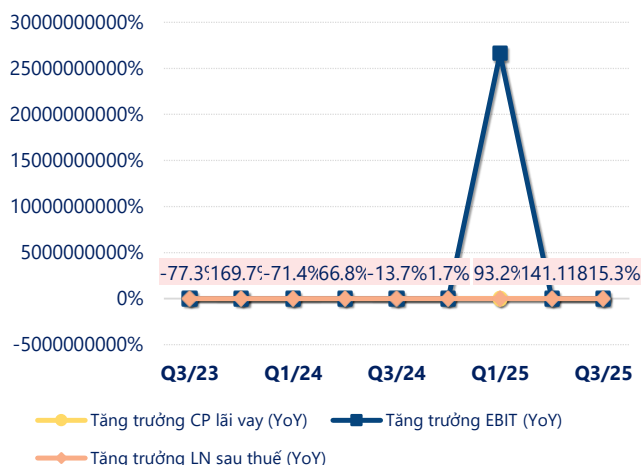
	9T 2025	
LN sau thuế	32.0	YoY ▲ 23.7 ▲ 286%
	tỷ VNĐ	



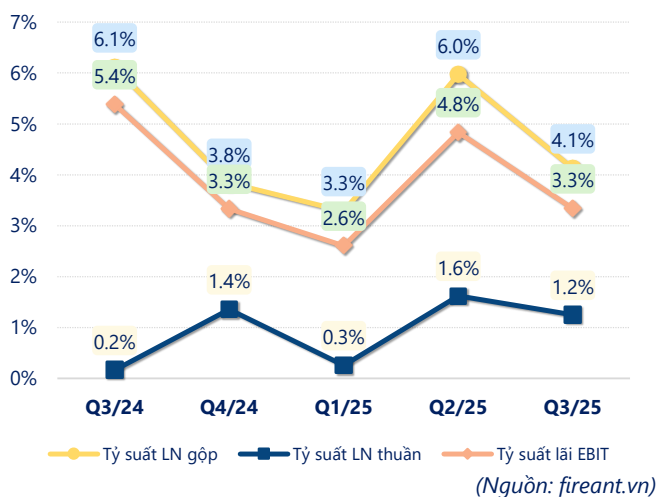
Tăng trưởng lợi nhuận



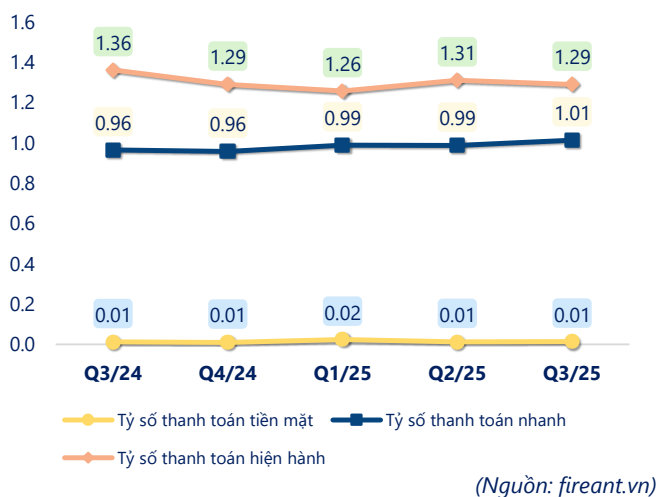
Tăng trưởng chi phí



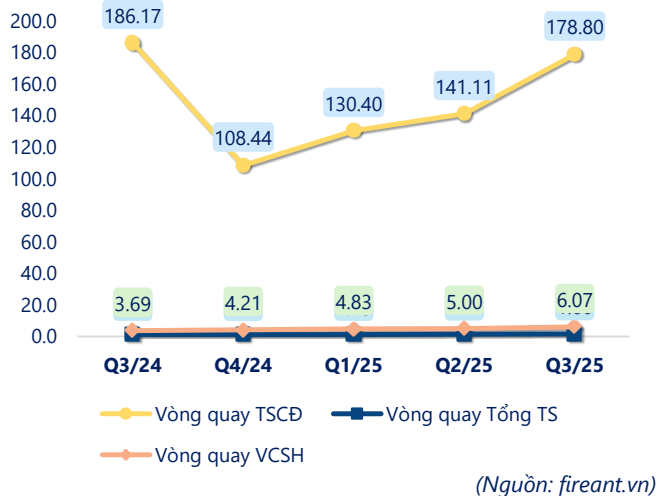
Tỷ suất lợi nhuận



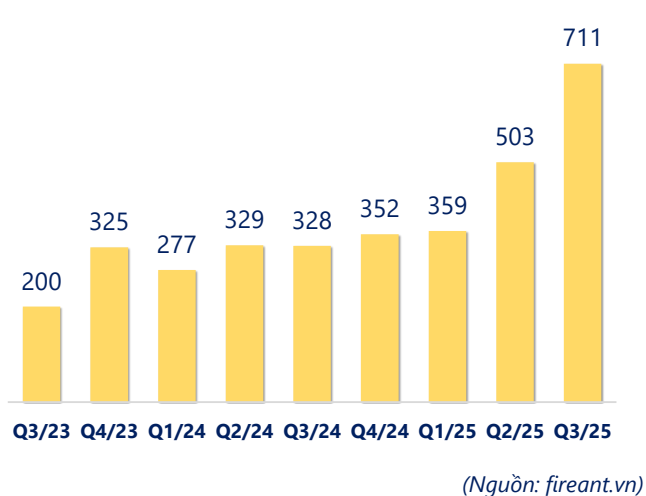
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,420	471	201%	3,811	2,026	88.0%
Giá vốn hàng bán	1,361	442	208%	3,640	1,926	89.0%
Lợi nhuận gộp	58.5	28.8	103%	171	100	70.7%
Doanh thu HĐTC	0.05	4.73	-99.0%	1.17	8.21	-85.7%
Chi phí TC	30.2	24.8	21.9%	99.5	75.5	31.7%
Chi phí lãi vay	29.8	24.8	20.3%	97.2	71.6	35.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	10.7	7.95	34.2%	31.6	22.1	43.2%
LN thuần từ HĐKD	17.7	0.76	2229%	41.1	10.8	280%
Lợi nhuận khác	-0.14	-0.19	26.9%	-0.40	-0.15	-163%
LN trước thuế	17.6	0.57	2981%	40.7	10.7	282%
Lợi nhuận sau thuế	14.0	0.39	3488%	32.0	8.29	286%
LNST của CĐ cty mẹ	13.9	0.39	3463%	31.7	8.29	282%

(Nguồn: fireant.vn)

